TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 190/2020/QĐST- HNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 21 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 721/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lê Thị Huyền N, sinh năm 1982;

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu tập thể 5 tầng, Phường X, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

2. Ông Nguyễn An T, sinh năm 1980;

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu tập thể 5 tầng, Phường X, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 8 năm 2020, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Huyền N và ông Nguyễn An T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà N và ông T có 02 con chung là Nguyễn An Gia H, sinh ngày 17-11-2008 và Nguyễn An Gia H, sinh ngày 20-5-2014. Bà N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, hai bên tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Huyền N và ông Nguyễn An T xác định không yêu cầu Toà án giải quyết.

Xét thấy việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Huyền N và ông Nguyễn An T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà N và ông T có 02 con chung là Nguyễn An Gia H, sinh ngày 17-11-2008 và Nguyễn An Gia H, sinh ngày 20-5-2014. Bà N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung theo nguyện vọng của con, hai bên tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn An T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Huyền N và ông Nguyễn An T mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nên được khấu trừ vào 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002309 và số 0002310 cùng ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà N và ông T đã nộp xong lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Cơ quan nơi ĐKKH
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hồng Hà